

Tác động của ngập lụt và phản ứng đối phó của tiểu thương tại chợ Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Trần Thị Hồng Thắm*, Nguyễn Hoàng Mỹ Lan



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Từ lâu, ngập lụt đã gây ra những tác động về kinh tế, xã hội và môi trường không chỉ riêng ở một quốc gia mà được xem xét ở quy mô toàn cầu. Trên thực tế, ngập lụt nói chung và ngập lụt tại các đô thị nói riêng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động sinh kế và đời sống hằng ngày của cộng đồng dân cư. Thông qua phân tích những nghiên cứu về ngập lụt và sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu, bài viết sẽ phân tích phản ứng đối phó của tiểu thương với vấn đề ngập lụt tại chợ Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Theo các tiểu thương, nguyên nhân gây ra tình trạng ngập là do đặc điểm địa hình trũng thấp của chợ và hệ thống thoát nước chưa thật sự hiệu quả. Ngập lụt đã ảnh hưởng đến hàng hoá và hoạt động buôn bán của tiểu thương tại chợ Thủ Đức. Trước hiện trạng này, các tiểu thương đã thể hiện sự chủ động thông qua việc thực hành các giải pháp hạn chế tác động của ngập lụt, điều này thể hiện rõ tính chủ thể của mình trong quá trình thích ứng. Các giải pháp được sử dụng được chi phối bởi nhận thức, nguồn lực của tiểu thương và nó đã mang lại hiệu quả tức thời tại thời điểm ngập. Điều này gợi mở hướng tiếp cận mới trong nghiên cứu về chợ truyền thống tại đô thị trong việc xem xét tiểu thương không đơn thuần là đối tượng chịu tác động mà còn là những chủ thể năng động có khả năng kiến tạo môi trường kinh doanh của chính họ.

Từ khoá: ngập lụt đô thị, phản ứng đối phó, Thành phố Hồ Chí Minh

GIỚI THIỆU

Ngập lụt đô thị xảy ra khi dòng chảy vượt quá khả năng của hệ thống thoát nước để loại bỏ nước khỏi khu vực đô thị. Một số tác động tiêu cực nhất của ngập lụt, đặc biệt là ở đô thị được ghi nhận là do các cơn mưa lớn gây ra lũ quét, rất khó để cảnh báo và dự đoán chính xác¹. Mặc dù lượng mưa là một yếu tố chính, nhưng nó không phải là nguyên nhân duy nhất gây ra ngập lụt đô thị². Ngập lụt trở nên trầm trọng hơn do mật độ dân cư gia tăng, các bề mặt không thể xuyên thủng (như đường, vỉa hè, bề mặt bê tông, v.v.), cống rãnh bị tắc nghẽn và quản lý chất thải kém. Việc hiểu biết những thông tin về dự báo thời tiết không đủ để người dân xây dựng khả năng chống chịu với ngập lụt^{3,4}.

Ngập lụt đô thị đã và đang đặt ra thách thức nghiêm trọng cho sự phát triển của đô thị và tính mạng của con người, đặc biệt là cư dân ở những quốc gia hoặc khu vực có tỷ lệ đô thị hóa nhanh chóng. Kết quả từ nghiên cứu của Rentschler và Salhab⁵ cho thấy số người trên thế giới phải đối mặt với rủi ro ngập lụt với chu kỳ 100 năm trong năm 2010 là 992 triệu người và ước tính tăng lên 1,3 tỷ người vào năm 2050; và con số này sẽ tăng thêm khi xét đến các tác động từ biến đổi khí hậu toàn cầu. Tại Việt Nam, theo ước tính của

Bộ Tài Nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)⁶, nếu mực nước biển dâng 100cm và không có các giải pháp thích ứng, khoảng 16,8% diện tích đồng bằng sông Hồng, 1,5% diện tích các tỉnh ven biển miền Trung từ Thanh Hóa đến Bình Thuận (trước khi có chính sách sáp nhập tỉnh), và 38,9% diện tích đồng bằng sông Cửu Long có nguy cơ bị ngập. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu cùng với sự mở rộng bề mặt xây dựng trong quá trình đô thị hóa càng làm gia tăng thiệt hại về tính mạng và tài sản của cư dân đô thị.

Ngập lụt có thể gây ra thiệt hại nặng nề và nghiêm trọng cho sức khỏe con người. Các tác động của ngập lụt đến sức khỏe con người bao gồm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe tâm thần, gây chấn thương, tử vong⁷. Thiên tai (bão, lũ, lụt) có thể gây ra những sang chấn tâm lý rất mạnh, do có tính đột ngột, không lường trước được, thường ảnh hưởng cùng một lúc đến nhiều người và nạn nhân có một trải nghiệm dữ dội. Đây là hiện tượng mang tính chất nguy hiểm, ít nhiều gây ra các rối loạn ý thức, phá vỡ cấu trúc tâm lý và loại trừ khả năng tự vệ⁸. Ngoài ra, hàng năm vào mùa mưa lũ, nhiều người dân thiệt mạng và bị chấn thương do các tai nạn có liên quan đến ngập lụt⁷. Sau thời gian diễn ra ngập lụt, môi trường sống của con người bị ô nhiễm, tạo điều kiện phát sinh và phát triển các dịch

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Trần Thị Hồng Thắm, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: hongtham07.uss@hcmu.ac.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 04-03-2025
- Ngày sửa đổi: 05-12-2026
- Ngày chấp nhận: 12-06-2026
- Ngày đăng: 28-09-2026

DOI: <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i3.1150>



Bản quyền

© Tạp chí ĐHQG-HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Trích dẫn bài báo này: Thắm T T H, Lan N H M. Tác động của ngập lụt và phản ứng đối phó của tiểu thương tại chợ Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. *VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026;10(3):4193-4205.

bệnh, đặc biệt là các dịch bệnh liên quan đến vi sinh vật, ký sinh trùng, côn trùng, động vật truyền bệnh⁹. Ngoài tác động xấu đến sức khoẻ con người, ngập lụt gây ra tổn hại đến cơ sở hạ tầng, dẫn đến các thiệt hại trực tiếp về kinh tế và để lại hậu quả lâu dài như làm mất cơ hội giáo dục, giảm sức cạnh tranh của môi trường đầu tư, kìm hãm các mục tiêu kinh tế xã hội.

Có ba yếu tố chính quyết định đến những tác động và thiệt hại cũng như tình trạng dễ bị tổn thương do ngập lụt¹⁰. Yếu tố đầu tiên là khả năng xảy ra ngập (đo lường bằng tần suất ngập, mực nước, tốc độ dòng chảy và thời gian ngập ở một khu vực nhất định). Yếu tố thứ hai là độ nhạy với ngập lụt (mật độ dân số, giá trị kinh tế và cấu trúc công trình ở các khu vực dễ bị ảnh hưởng). Yếu tố thứ ba là khả năng thích ứng của con người (khả năng của con người trong việc tránh các thiệt hại tiềm ẩn, thông qua việc điều chỉnh các hệ thống sinh thái, xã hội, kinh tế để ứng phó với ngập và tác động của nó). Khả năng thích ứng với ngập lụt có thể chia thành các dạng như thích ứng hành chính (administrative precautionary) và thích ứng cá nhân (private precautionary) hoặc thích ứng trước ngập lụt và thích ứng trong quá trình ngập¹⁰.

Tính dễ bị tổn thương được định nghĩa là các đặc điểm của một hệ thống tạo ra khả năng xảy ra thảm họa và gây thiệt hại cho hệ thống đó^{11,12}. Những đặc điểm này là sự kết hợp của các yếu tố bên ngoài và bên trong, cụ thể là mức độ phơi nhiễm, độ nhạy cảm và khả năng đối phó với mỗi nguy hại¹¹⁻¹⁵. Tính dễ bị tổn thương bắt nguồn từ cả bối cảnh xã hội, thể chất và được nhìn nhận khác nhau giữa các cộng đồng¹⁶. Tính dễ tổn thương tỷ lệ thuận với mức độ tiếp xúc với thiên tai và phụ thuộc vào đặc điểm nhân khẩu của đối tượng chịu ảnh hưởng (ví dụ như tuổi tác, sức khoẻ, nguồn lực kinh tế,...) và tỷ lệ nghịch với khả năng thích ứng¹⁷. Tính dễ bị tổn thương được nhận thức nên mang tính chủ quan, được tạo dựng bởi xã hội và mang tính đa chiều¹⁸.

Tại các đô thị lớn, trong cùng một điều kiện tự nhiên, người dân sống ở các quận đô thị có tỷ lệ đô thị hoá cao phải chịu đựng ngập lụt và rủi ro do ngập nước nhiều hơn so với những vùng khác¹⁰. Tuy nhiên, người dân ở các địa bàn có tỷ lệ đô thị hoá thấp dễ tổn thương hơn do khả năng đối phó với ngập lụt thấp vì nghèo đói, thiếu nhận thức về sự thay đổi và ô nhiễm nguồn nước. Bên cạnh đó, nơi các cộng đồng và các khu vực dễ bị tổn thương giao nhau, ngập lụt tương đối nhỏ sẽ biến thành thảm họa gây thiệt hại lớn cho các hộ gia đình và cộng đồng^{2,19}. Tại Việt Nam, lũ và ngập lụt là một trong những nguyên nhân gây thiệt hại nhiều nhất, chiếm 49% tổng thiệt hại kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu, nhất là khi Việt Nam được xác định là quốc gia chịu ảnh hưởng nặng

nhất của biến đổi khí hậu²⁰. Bên cạnh các loại hình thiên tai gây nhiều thiệt hại đáng báo động tại các khu vực miền núi hay ven biển thì ngập lụt ở đô thị trong bối cảnh hiện nay rất đáng được quan tâm, nhất là trong bối cảnh đô thị hoá diễn ra mạnh mẽ ở các thành phố lớn, đặc biệt là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (Tp.HCM).

Những đô thị lớn, cụ thể như Hà Nội hay Tp.HCM được xem là đang phải đối mặt với những thách thức trong việc nâng cao kiến thức về ngập lụt, tính dễ tổn thương cũng như thiệt hại và quản lý ngập lụt¹². Về nguy cơ ngập lụt ở Tp.HCM, do đặc trưng về địa hình, hệ thống cơ sở hạ tầng không đáp ứng đầy đủ (cụ thể là hệ thống thoát nước). Hiện tượng biến đổi khí hậu như hiện nay đã làm tăng cường độ mưa, đặc biệt là mưa vào mùa khô cùng với đó là triều cường đã làm ngập lụt nhiều địa bàn trên thành phố. Bên cạnh đó, quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh chóng đã dẫn đến sự phát triển không đồng bộ giữa hệ thống cơ sở hạ tầng và môi trường. Đó là những nguyên nhân chính yếu dẫn tới hiện tượng ngập lụt ở TP.HCM²¹.

Ở phía Đông thành phố, quận 2, quận 9 và quận Thủ Đức (hiện nay đều thuộc thành phố Thủ Đức) rất dễ bị ảnh hưởng bởi ngập lụt trong tương lai. Tại thành phố Thủ Đức, chợ Thủ Đức là tâm điểm ngập lụt vào các mùa mưa. Chợ Thủ Đức nằm tại phường Trường Thọ, vốn là một ngôi chợ nhỏ được xây dựng từ thế kỷ XVII. Hiện tại, chợ Thủ Đức gồm khối nhà lồng có chiều ngang khoảng 20 mét và chiều dài khoảng 300 mét với những gian hàng của các tiểu thương buôn bán đa dạng mặt hàng. Mỗi lần mưa lớn, các tuyến đường bao quanh chợ Thủ Đức như đường Kha Vạn Cân, Dương Văn Cam, Lê Văn Minh,... đều ngập sâu khiến cho nhiều xe máy di chuyển trên các đoạn đường này bị chết máy. Đặc biệt, mực nước dâng cao tràn vào nhà dân và các kiot đang kinh doanh, đã ảnh hưởng đến tài sản và hoạt động kinh doanh của các tiểu thương tại chợ. Để giải quyết tình trạng ngập lụt xảy ra trên địa bàn, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức đã cho khởi công xây dựng hệ thống thoát nước đường Võ Văn Ngân. Hệ thống thoát nước này dài gần 2,5 km, có mức đầu tư khoảng 248 tỷ đồng với mong muốn làm giảm tác động của ngập lụt tại đây.

Mặc dù dự án thoát nước đường Võ Văn Ngân đã được khánh thành nhưng những cơn mưa đầu tiên trong tháng 5 năm 2024 đã tác động không nhỏ đến hoạt động buôn bán và làm mất đi niềm tin của tiểu thương về tính hiệu quả của những biện pháp chống ngập. Do vậy, việc nghiên cứu phản ứng đối phó của tiểu thương trong việc thích ứng với ngập lụt là một điều cần thiết trong bối cảnh ngày càng có nhiều những biến động khó dự đoán của khí hậu. Một trong những điểm nổi bật của nghiên cứu là cách tiếp cận hiện

tượng ngập lụt không chỉ từ góc độ kỹ thuật hay quản lý nhà nước, mà chính từ góc nhìn của cộng đồng tiểu thương. Thay vì xem tiểu thương là đối tượng bị động chịu tác động của ngập lụt, nghiên cứu nhấn mạnh đến vai trò chủ động và năng lực nội tại mang tính cá nhân của các tiểu thương trong việc thích ứng với rủi ro môi trường. Năng lực nội tại mang tính cá nhân của tiểu thương được hình thành từ những trải nghiệm và kinh nghiệm tích lũy qua thời gian. Những phản ứng đối phó này tuy nhỏ lẻ nhưng thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo và khả năng thích ứng cao trong điều kiện các nguồn lực còn hạn chế. Qua đó, nghiên cứu đã mở ra một hướng tiếp cận thực tế, giúp nhận diện rõ hơn các yếu tố về tính chủ thể tác động đến hành vi thích ứng.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện nghiên cứu này, nhóm tác giả đã tiến hành thu thập tư liệu thứ cấp là các văn bản, thông tin cũng như các công trình khoa học và ứng dụng khác có liên quan đến tác động của ngập lụt và phản ứng đối phó của người dân. Tại chợ Thủ Đức, chúng tôi tiến hành khảo sát vào thời điểm cuối năm sau khi quá trình ngập lụt diễn ra. Vào đợt 1 (năm 2023), chúng tôi khảo sát 15 tiểu thương, đợt 2 (năm 2024) chúng tôi khảo sát 13 tiểu thương. Các tiểu thương này là khác nhau trong mỗi đợt khảo sát. Với đặc thù tương đối khó tiếp cận và ít thời gian vì phải buôn bán liên tục của các tiểu thương, chúng tôi đã chọn mẫu thuận tiện. Chúng tôi cũng khảo sát lại 7 tiểu thương trong số 15 tiểu thương đã khảo sát vào đợt 1. Chúng tôi tiếp cận các tiểu thương vào thời điểm vào buổi trưa và đầu giờ chiều vì thời gian này lượng khách đến mua hàng ít hơn so với các thời điểm khác và chúng tôi có cơ hội trao đổi nhiều hơn. Tuy nhiên, vì đặc thù bối cảnh buôn bán tại chợ, các cuộc phỏng vấn thường xuyên bị ngắt quãng do khách đến mua hàng. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng có trò chuyện, trao đổi với các tiểu thương khác trên các tuyến đường như Kha Vạn Cân, Dương Văn Cam, Hồ Văn Tư, Lam Sơn, Đặng Thị Rành về hiện trạng ngập lụt trên các tuyến đường này. Đặc biệt, trong các mùa mưa năm 2023 và năm 2024, chúng tôi đã có cơ hội trực tiếp quan sát hiện tượng ngập lụt ở chợ Thủ Đức và nhìn thấy cách các tiểu thương sử dụng các phương tiện thích ứng với ngập như dùng bạt che hàng hoá, dùng thùng chứa nước mưa, kê cao hàng hoá,...

Nội dung phỏng vấn các tiểu thương tập trung vào quá trình diễn ra ngập, tác động của ngập lụt, phản ứng đối phó và đặc điểm nhân khẩu của tiểu thương. Cụ thể, về quá trình ngập lụt, chúng tôi quan tâm đến quan điểm của tiểu thương về nguyên nhân ngập; thời gian, thời điểm diễn ngập; mực nước ngập,... Về tác

động của ngập lụt, chúng tôi so sánh thời gian mở cửa hàng khi ngập và không ngập; tác động của ngập đối với hàng hoá, thu nhập, tâm lý, sức khoẻ và các tác động khác. Xét về phản ứng đối phó với ngập lụt, chúng tôi nhấn mạnh đến việc tìm hiểu chiến lược thích ứng của tiểu thương trước, trong và sau khi ngập. Cụ thể, trước khi ngập lụt diễn ra, chúng tôi muốn biết mức độ quan tâm của tiểu thương đến thời tiết trong năm như thế nào, họ có kế hoạch chuẩn bị trước mùa mưa hay không, niềm tin của tiểu thương vào các biện pháp đó như thế nào; mức độ sợ hãi của họ đối với ngập lụt ra sao,... Trong khi ngập, chúng tôi tập trung vào các nội dung như giải pháp để ngăn dòng nước vào cửa hàng (chi phí, thời gian, nguồn lực và niềm tin về hiệu quả đối với giải pháp này); cách thức bảo quản hàng hoá; hoạt động buôn bán diễn ra như thế nào khi ngập lụt; mức độ sợ hãi của tiểu thương với tác động của ngập lụt,... Sau khi tình trạng ngập diễn ra, chúng tôi nhấn mạnh đến các thông tin như cách thức xử lý hàng hoá, chi phí tổn thất, dọn dẹp cửa hàng và tâm lý của tiểu thương. Cuối cùng, chúng tôi tìm hiểu một số thông tin cơ bản về nhân khẩu của tiểu thương như tên, độ tuổi, thời gian kinh doanh tại chợ, mặt hàng buôn bán,... Sau quá trình thu thập thông tin, chúng tôi tổng hợp các thông tin từ hai đợt khảo sát và phân tích chúng thành các chủ đề cụ thể theo tiến trình thích ứng.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Phản ứng đối phó với ngập lụt tại đô thị

Nhận thức là nền tảng quan trọng trong việc hình thành phản ứng đối phó với ngập lụt, bởi quá trình này quyết định cách cá nhân hoặc cộng đồng đánh giá mức độ nghiêm trọng của rủi ro, khả năng kiểm soát hậu quả và lựa chọn hành vi thích ứng phù hợp. Khái niệm nhận thức đã được thảo luận trong nhiều lĩnh vực. Trong lĩnh vực sinh học, nhận thức được xem xét trên các tế bào thần kinh nơi thực hiện các nhận thức²². Theo đó, đường dẫn thần kinh bị ảnh hưởng bởi cả tâm trí và cơ thể²³. Khái niệm nhận thức cũng được nghiên cứu sâu trong lĩnh vực triết học nhằm tìm câu trả lời cho các câu hỏi về nhận thức là gì và làm thế nào để đưa một lý giải về trải nghiệm nhận thức để lý giải về bản chất của tâm trí con người và thế giới^{24,25}. Nhận thức là biểu hiện cá nhân về cách con người nhìn thế giới²⁶. Con người tại các nền văn hoá khác nhau có nhận thức rất khác về bản thân và người khác, điều này có thể kiểm chứng khi so sánh hai nền văn hoá riêng biệt²⁷. Walker và Avant cho rằng quá trình nhận thức là một trong những quá trình quan trọng để đánh giá và hiểu về các hiện tượng bằng cách diễn giải thông tin dựa trên kinh nghiệm.

Để quá trình nhận thức có thể diễn ra cần có các thuộc tính như sự nhận biết bằng cảm giác hoặc sự nhận thức về trải nghiệm, kinh nghiệm cá nhân, sự linh hoạt có thể dẫn đến một phản ứng²⁸.

Tầm quan trọng trong việc nhận thức về rủi ro và thích ứng với ngập lụt đã được khẳng định trong một số nghiên cứu. Nhận thức về rủi ro có thể xảy ra trong các trường hợp thiên tai sẽ ảnh hưởng đến việc thiết kế và vận hành công cụ quản lý rủi ro thiên tai^{22,23}. Cộng đồng địa phương dựa vào những nhận thức để đánh giá tình hình rủi ro đối với cá nhân hoặc gia đình khi phải đối mặt với rủi ro thiên tai nói chung và ngập lụt nói riêng²⁹. Đây được xem là nền tảng hình thành nên những phán đoán cũng như hành động để chuẩn bị và thích ứng với tình trạng ngập lụt trong tương lai²⁵. Nhận thức của xã hội về những rủi ro có thể xảy ra bắt nguồn từ các yếu tố như văn hoá, xã hội, đạo đức^{29,30}. Yếu tố ảnh hưởng nhiều đến nhận thức về rủi ro thích ứng với thiên tai nói chung và ngập lụt nói riêng là kinh nghiệm trong quá khứ của người dân. Kinh nghiệm trong quá khứ của người dân có tác động vô cùng to lớn đến việc ước lượng những hệ quả, mất mát có thể xảy ra nếu con người không có biện pháp để hạn chế sự tác động này³⁰. Tuy nhiên, xét về khía cạnh khác, những trải nghiệm của cá nhân trong một hoàn cảnh cụ thể mang yếu tố chủ quan và đôi khi nó có tác động tích cực hoặc tiêu cực³¹. Đối với những cá nhân chưa hoặc ít những trải nghiệm trong quá khứ khi thích ứng với thiên tai, có nhiều khả năng họ sẽ tham khảo những ý kiến của các chuyên gia cũng như những người đã có kinh nghiệm trong lĩnh vực này^{31,32}. Việc hiểu được cách nhận thức các rủi ro có thể xảy ra trong tương lai trước diễn biến của thiên tai sẽ ảnh hưởng đến mức độ hiệu quả của phản ứng đối phó và chính sách quản lý ngập lụt³³. Trong bối cảnh nghiên cứu tại chợ Thủ Đức, quá trình nhận thức đóng vai trò quan trọng trong việc lý giải các phản ứng đối phó với ngập lụt của tiểu thương. Nhận thức thông qua những trải nghiệm trong quá khứ về tác động của ngập lụt là nền tảng để tiểu thương triển khai các hoạt động thích ứng trong hiện tại và tương lai.

Trong lĩnh vực địa lý, vào những năm 1960, các nghiên cứu về thiên tai đã đặt ra vấn đề về mối tương tác giữa hệ thống xã hội và yếu tố môi trường, đặc biệt nhấn mạnh đến những phản ứng xã hội của các nhóm cộng đồng khi đối mặt với rủi ro. Những công trình nghiên cứu trong giai đoạn này tập trung vào việc phân tích khả năng thích nghi của cộng đồng trước những rủi ro, biến động của tự nhiên thông qua năng lực đối phó và thích ứng³³. Khái niệm thích nghi cũng được nghiên cứu trong các khía cạnh như nhân học, xã hội học,... và biến đổi khí hậu. Thích ứng để cập đến tất cả các hành động như đối phó, ứng phó,

phản ứng, phòng ngừa trước hoặc sau một hiểm hoạ khí hậu hoặc diễn biến thời tiết³⁴. Thích ứng là quá trình đối phó và đáp ứng những thay đổi³⁵. Năng lực thích ứng là khả năng thích ứng của một cộng đồng và quá trình học hỏi, đó là một cách để phát triển khả năng phục hồi.

Khi nghiên cứu về phản ứng đối phó với thiên tai, nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra một số phân loại và hầu hết dựa trên quan điểm nhị nguyên với ưu điểm là sẽ đánh giá và xác định các đặc điểm cốt lõi, điển hình của nhiều phương thức ứng phó khác nhau^{36,37}. Cụ thể, xét về loại hình thích ứng, có các cặp đối lập như phòng ngừa với đối phó; tự phát với có kế hoạch; nội sinh với ngoại sinh; bị động với chủ động; ngắn hạn với dài hạn;... Tuy nhiên, để nắm bắt được sự phức tạp trong thực tiễn xã hội cũng như chiến lược tương tác của các tác nhân ở cấp độ địa phương, cách tiếp cận nhị nguyên dường như gặp nhiều hạn chế^{38,39}. Thay vì tách đôi các phạm trù của loại hình thức thích ứng với thiên tai thành các nhân tố đối lập, cách tiếp cận chuỗi liên tục nhấn mạnh đến sự tương tác, lai ghép, kết hợp và đôi khi là hợp nhất giữa cặp nhị nguyên³⁴. Cụ thể, sự khác biệt và kết nối giữa một bên là sự tự phát ở cấp độ cộng đồng và một bên là sự thích ứng có kế hoạch của chính phủ³⁷; nguồn lực nội sinh và ngoại sinh được sử dụng nhằm thích ứng với thiên tai³⁴; hay là sự liên tục của nhiều loại hình thích ứng khác nhau như ngoại sinh và nội sinh, đối phó sau thiên tai và phòng ngừa trước thiên tai, cưỡng ép và tự nguyện³⁴. Thích ứng với biến đổi khí hậu nói chung và các hiểm hoạ thiên tai nói riêng cơ bản được chia thành phản ứng tự chủ, chiến lược thích ứng và can thiệp của chính quyền⁴⁰. Các chiến lược đối phó này được xem là bổ sung, củng cố lẫn nhau giữa việc thay đổi hành vi và thay đổi trong khuôn mẫu văn hoá, thể giới quan^{41,42}. Theo đó, thích ứng tự chủ là quá trình thích ứng mà ở đó những đối tượng sử dụng các phương thức được xét trong bối cảnh dễ bị tổn thương nhất trước sự biến đổi của khí hậu và thiên tai⁴³.

Để đi sâu tìm hiểu phản ứng đối phó của tiểu thương chợ Thủ Đức trước những tác động của ngập lụt, nhóm tác giả đã sử dụng mô hình tâm lý xã hội về thích ứng phòng ngừa dựa trên Lý thuyết về Động lực Bảo vệ (Protection Motivative Theory, gọi tắt là PMT)^{44,45}. Lý thuyết này không chỉ áp dụng thành công trong bối cảnh các mối đe dọa về sức khoẻ mà nó còn có khả năng ứng dụng rộng rãi hơn về mối nguy về tự nhiên và công nghệ. Hầu hết lý thuyết về mối nguy của tự nhiên được nghiên cứu về động đất và gần đây là ngập lụt.

PMT có hai quá trình nhận thức chính đó là đánh giá mối đe dọa (nhận thức rủi ro) và đánh giá đối phó. Theo đó, đánh giá mối đe dọa để cập đến cách mà

chủ thể đánh giá về xác suất của mối đe dọa cũng như những thiệt hại tiềm tàng của mối đe dọa này. Đánh giá mối đe dọa gồm có 03 hợp phần chính là xác suất tiếp nhận (Perceived probability), mức độ nghiêm trọng được tiếp nhận (Perceived severity) và nỗi sợ hãi (Fear). Cụ thể, xác suất tiếp nhận là xác suất chủ thể tiếp xúc với mối đe dọa. Mức độ nghiêm trọng được hiểu là ước tính của chủ thể về mức độ nguy hại của mối đe dọa và cuối cùng là sự sợ hãi sẽ đóng vai trò như là nhân tố gián tiếp ảnh hưởng đến việc tiếp nhận mức độ nghiêm trọng của mối nguy hiểm.

Quá trình thứ hai là đánh giá đối phó, đây là việc chủ thể đánh giá khả năng của mình để đối phó và tránh những tổn hại của mối đe dọa. Quá trình đánh giá đối phó gồm có 03 hợp phần: hiệu quả của phản ứng bảo vệ (protective response efficacy), nhận thức về năng lực bản thân (perceived self-efficacy), chi phí thích ứng bảo vệ (protective response costs). Theo đó, hiệu quả của phản ứng bảo vệ là niềm tin của chủ thể về hiệu quả của các phương thức tránh khỏi các tác hại của mối đe dọa. Nhận thức về năng lực bản thân là khả năng được chủ thể nhận thức để thực hiện các phản ứng phòng vệ. Cuối cùng, chi phí thích ứng với mối đe dọa không chỉ bao gồm về tiền mà còn đề cập đến thời gian và năng lực của chủ thể.

Dựa trên hai quá trình đánh giá mối đe dọa và đánh giá đối phó, chủ thể sẽ đưa ra phản ứng đối với mối đe dọa. Lý thuyết PMT đề cập đến hai loại phản ứng, là phản ứng bảo vệ và phản ứng không bảo vệ. Theo đó, phản ứng bảo vệ là những phản ứng với mục đích ngăn ngừa những thiệt hại nói chung trước mối đe dọa (tiền, vật chất). Phản ứng không bảo vệ là việc phủ nhận mối đe dọa, tư tưởng về định mệnh và sự mơ tưởng – yếu tố không ngăn chặn được những thiệt hại từ mối đe dọa (tiền, vật chất) nhưng có thể có tác dụng về mặt cảm xúc. Một chủ thể sẽ có những phản ứng không bảo vệ khi họ đánh giá mức độ đe dọa cao nhưng đánh giá đối phó lại thấp. Khi có phản ứng bảo vệ, chủ thể sẽ hình thành nên một quyết định hoặc một ý định hành động, đây được gọi là động cơ bảo vệ. Động cơ bảo vệ có thể không nhất thiết dẫn đến những hành vi thực tế do thiếu một yếu tố nào đó. Do vậy, lý thuyết PMT cũng phân biệt giữa ý định và hành vi thực tế.

Grothmann đã mở rộng mô hình của lý thuyết PMT bằng cách đưa vào một số nhân tố cụ thể nhằm tác động đến động lực bảo vệ của chủ thể trước những mối đe dọa (Hình 1), đó là việc ứng dụng kinh nghiệm về mối đe dọa và sự phụ thuộc vào công tác chống ngập của những chủ thể/tổ chức bên ngoài¹⁰. Thứ nhất, vì đã trải nghiệm những hậu quả của mối đe dọa nên việc đánh giá mối đe dọa cũng là một chỉ báo quan trọng được sử dụng để chắc chắn rằng hậu quả của

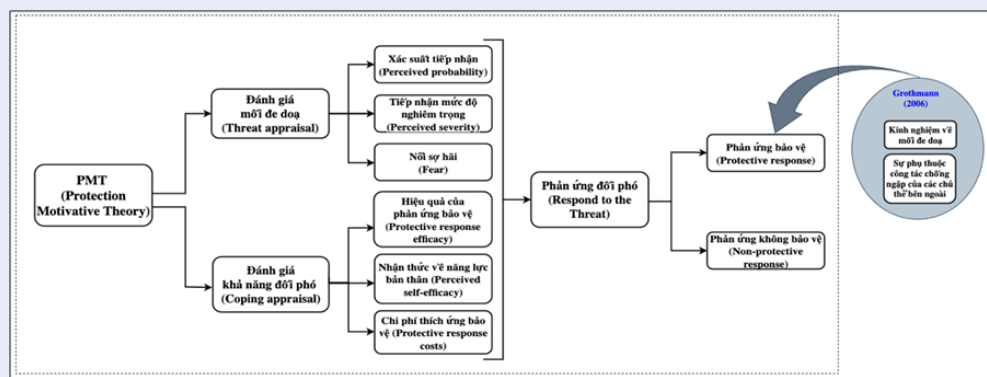
mối đe dọa là có thật và nó đã ảnh hưởng như thế nào đến chủ thể (sức khỏe, vật chất,...). Thứ hai, các hoạt động chống ngập của những chủ thể, tổ chức khác có thể ảnh hưởng đến hành vi chống ngập của chủ thể. Việc phòng ngừa của các chủ thể sẽ là dư thừa nếu chính quyền địa phương cho xây dựng thành công các dự án để ngăn chặn các rủi ro của mối đe dọa.

Trường hợp chợ Thủ Đức tại Tp.HCM

Hiện trạng ngập lụt

Trong năm 2024, cơn mưa lớn đầu tiên ảnh hưởng đến việc lưu thông cũng như tới hoạt động buôn bán của tiểu thương chợ Thủ Đức là cơn mưa vào ngày 15 tháng 5. Trong ngày này, mưa lớn làm ngập hầu hết các tuyến đường xung quanh chợ như Kha Vạn Cân, Dương Văn Cam, Đặng Thị Rành, Lê Văn Ninh, Hồ Văn Tư, Tô Ngọc Vân,... Nhiều cống thoát nước trên tuyến đường Kha Vạn Cân bị bung lên, gây hoang mang cho người dân và tiểu thương tại khu vực chợ. Trong thời điểm này, lực lượng cảnh sát giao thông đã có mặt tại khu vực chợ để điều phối xe cộ qua lại. Sau cơn mưa lớn này, mặt đường trước chợ Thủ Đức nhếch nhác do bùn đất tràn lên từ các cống bị bung nắp. Nhiều tiểu thương chúng tôi trao đổi cũng đã kể về cơn mưa lớn vào tháng 5 năm 2024 khiến cho hàng hoá của họ bị hư hỏng nặng. Đặc biệt hơn, nhiều tiểu thương đã chứng kiến các nắp cống bị bung và điều đó trở thành những ký ức khó quên đối với họ.

Đặc biệt, trước cơn mưa vào tháng 5 năm 2024, nhiều tiểu thương đã chủ quan, lơ là ứng phó do dự án hệ thống thoát nước đường Võ Văn Ngân đã hoàn thành và được kỳ vọng sẽ mang lại hiệu quả cho các vực lân cận, trong đó có khu vực chợ Thủ Đức. Trong thời điểm này, nhiều tiểu thương đã gặp tình trạng hư hại hàng hoá, như trường hợp của một tiểu thương bán quần áo gần 30 năm tại chợ: “Cơn mưa đầu năm 2024 là do cô chủ quan, ý y vì được thông báo đã có hệ thống thoát nước nên không chuẩn bị kịp khiến hư hại nhiều hàng hoá. Quần áo nào ướt nhẹ nhẹ thì cô phơi, còn lại phải bỏ vì sinh bùn và nước ngập dính vào rồi rất hôi. Thiệt hại cũng cỡ mười mấy hai chục bộ đồ” (PVS tiểu thương bán quần áo tại chợ vào tháng 12/2024). Một tiểu thương khác bán vật tư như giấy dán sàn, bạt làm mái hiên cũng chia sẻ: “Khi chưa triển khai dự án làm đường, ngập ít. Nhưng trong quá trình làm và khi làm xong thì ngập nhiều hơn. Nhà nước cũng cho người đi khắc phục nhưng mà không khả thi, trước kia 8 phần, sau này 10 phần. Cơn mưa đầu tiên thì bị ngập rồi hư hết đồ. Cái nào còn dùng được thì phơi lại để bán, cái nào hư thì bỏ hoặc trôi đi” (PVS tiểu thương bán vật tư vào tháng 12 năm 2024). “Đồ mà bị nước vô phải lau chùi, quét dọn rất cực.



Hình 1: Sơ đồ khung phân tích mô hình Lý thuyết Động lực Bảo vệ (PMT) và sự mở rộng mô hình của Grothmann (2006). [Nguồn: Nhóm tác giả]

Nếu hàng hoá hư quá thì mình bỏ còn nếu cái nào giữ lại được thì giữ lại, bán rẻ, xấu thì người ta không mua nhưng rẻ là người ta mua. Thường thì phải bán lỗ, bán nửa giá.” (PVS tiểu thương bán đồ điện gia dụng vào tháng 12 năm 2024).

Quan điểm của tiểu thương về nguyên nhân xảy ra ngập lụt

Những tiểu thương tại chợ Thủ Đức cho rằng nguyên nhân xảy ra ngập lụt đến từ nhiều lý do. Thứ nhất, do đặc trưng về địa hình của chợ nên dễ gây ra tình trạng ngập sâu mỗi khi mùa mưa tới. Theo đó, tiểu thương cho rằng địa hình như lòng chảo với độ dốc lớn nên khi trời mưa, đặc biệt là những cơn mưa lớn, nước mưa từ các tuyến đường như Võ Văn Ngân, Kha Vạn Cân, Tô Ngọc Vân,... đều đổ dồn về chợ.

Thứ hai, khi có những cơn mưa lớn, hệ thống thoát nước là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng ngập lụt kéo dài. Trong những cơn mưa lớn, nước từ các tuyến đường liên tục đổ về khu vực chợ nhưng hệ thống thoát nước (khi chưa hoàn thành dự án thoát nước) gồm các cống xung quanh các tuyến đường quanh chợ và cống thoát nước tại rạch cầu Ngang hoạt động kém hiệu quả. Một tiểu thương buôn bán lâu năm tại chợ cho biết: “Bây giờ xây dựng bít hết đường lố, xi măng đường nhựa hết rồi mà cống thì nhỏ thoát nước không kịp, nên nước sẽ chảy thẳng xuống khu vực chợ thôi, vì khu vực này thấp trũng. Phía trên đầu chợ sẽ ít bị ngập hơn và đi xuống phía dưới về gần cuối chợ sẽ bị ngập sâu hơn và nước ngập nhanh hơn. Phía trên đầu chợ nước ngập mấp mé vào gần sạp hàng, còn phía cuối chợ thì có khi bị ngập tràn cả vào cửa hàng, đặc biệt khi xe lớn như xe buýt chạy qua thì nước tạt vào trong sạp” (PVS tiểu thương bán giày dép ở chợ vào tháng 12 năm 2023). Có những tiểu thương buôn bán hàng chục năm ở chợ cho biết khoảng hơn 20 năm trước không có tình

trạng ngập lụt quanh khu vực chợ Thủ Đức vì lúc đó rạch cầu Ngang lớn nên thoát nước tốt và khu vực lân cận chưa bê tông hoá nên ít gặp hiện tượng ngập lụt như hiện nay: “Mấy chục năm trước không ngập, nhà cửa cũng chưa xây dựng nhiều nên có chỗ thoát nước, khi càng xây dựng nhiều nhà hơn, đường xá bít hết thì không còn chỗ thoát nước nữa, kênh cũng bị lấp nhỏ lại để xây dựng nhà, các đường cống thoát ra ngoài kênh cũng bị bít lại, lấy đầu ra chỗ để mà thoát nước” (PVS tiểu thương bán lúa, gạo tại chợ vào tháng 12 năm 2023). Bên cạnh đó, một số tiểu thương cho rằng ngập lụt tại chợ Thủ Đức chủ yếu do mưa lớn và nước không thoát được vì cống nhỏ hoặc cống bị nghẹt bởi bùn, rác.

Phản ứng đối phó của tiểu thương chợ Thủ Đức

- Đánh giá mối đe dọa

Ngập lụt tại Tp.HCM nói chung và tại khu vực chợ Thủ Đức nói riêng được xem là hiện tượng thường niên, diễn ra hằng năm vào mùa mưa. Do xác suất cố định của hiện tượng này, việc thích ứng với ngập lụt không còn là phản ứng bất ngờ mà là một thực tế buộc người dân phải chủ động chuẩn bị tinh thần và phương án đối phó. Vì tình trạng ngập lụt diễn ra hằng năm nên phần lớn tiểu thương tại chợ Thủ Đức đã hình thành mức độ hiểu biết tương đối rõ ràng về thời điểm ngập, vị trí thường bị ảnh hưởng cũng như mức độ ngập của từng khu vực. Nhờ sự tích lũy kinh nghiệm này, họ có khả năng ước lượng được các hậu quả khi không kịp thời có biện pháp phòng tránh. Họ biết rằng nếu chủ quan, không chủ động có phương án đối phó thì thiệt hại sẽ rất nghiêm trọng. Một cơn mưa lớn bất ngờ khiến nước dâng nhanh trong vòng vài phút là đủ để ướt và hư hỏng phần lớn hàng hoá. Một số mặt hàng như vải, đồ điện, giày dép,... khi tiếp xúc với nước bẩn sẽ mất giá trị sử dụng, phải bỏ đi hoàn toàn hoặc bán

với giá rất rẻ. Đây được xem là quá trình nhận thức về mức độ nghiêm trọng của ngập lụt nếu tiểu thương không có biện pháp thích ứng phù hợp. Bên cạnh đó, nỗi sợ hãi được xem là nhân tố trung gian đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng động lực phòng vệ khi cá nhân nhận thức được nguy cơ tổn thất. Đối với các tiểu thương tại chợ Thủ Đức, sự sợ hãi xuất hiện rõ rệt trong bối cảnh mưa lớn và khó đoán. Trong mỗi mùa mưa, họ thường xuyên đối mặt với viễn cảnh hàng hoá sẽ bị ngập nước, ẩm mốc hoặc hư hại hoàn toàn, nhất là những sản phẩm như giày dép, vải vóc, thực phẩm khô. Trên thực tế, nhiều tiểu thương không kịp dọn hàng khi trời mưa bất ngờ dẫn đến việc thiệt hại hàng hoá, từ đó hình thành cảm giác bất an mỗi khi mùa mưa đến: “Cảm thấy lo, tinh thần phải chuẩn bị sẵn để chạy đồ, bán hàng đã mệt rồi còn phải chạy đồ mệt. Có khi sáng dọn ra nhìn trời phải chạy vào, nhiều lúc bực mình” (PVS tiểu thương bán vật tư vào tháng 12 năm 2024). Nỗi sợ hãi trong trường hợp này không phải là cảm xúc đơn thuần mà cần được nhìn nhận như một yếu tố tâm lý quan trọng trong việc thiết kế các giải pháp giảm nhẹ tác động của ngập lụt. Việc xây dựng các giải pháp thích ứng phù hợp cũng như việc chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau sẽ giúp nỗi sợ hãi trở thành động lực, từ đó thúc đẩy hành động tích cực thay vì bị nhìn nhận như một rào cản trong quá trình thích ứng.

- Đánh giá khả năng đối phó

Hiệu quả phản ứng bảo vệ (protective response efficacy) được hiểu là mức độ mà các tiểu thương tin tưởng rằng những hành động hoặc biện pháp thích ứng mà họ thực hiện sẽ giúp giảm thiểu thiệt hại từ ngập lụt, đặc biệt trong bối cảnh họ phải thường xuyên đối mặt với các rủi ro ngập lụt thường xuyên vào mùa mưa. Qua kết quả khảo sát, nhiều tiểu thương tại chợ không chờ đợi hoàn toàn vào các giải pháp từ chính quyền địa phương. Họ đã chủ động triển khai các biện pháp mà theo họ là hiệu quả như nâng cao nền, kê cao hàng hoá, đầu tư tủ kệ chống nước,... Những biện pháp này đều xuất phát từ niềm tin rằng, nếu được thực hiện kịp thời và đúng cách, chúng sẽ giúp hạn chế tối đa các thiệt hại về tài sản và gián đoạn hoạt động buôn bán. Bên cạnh đó, hiệu quả thích ứng bảo vệ cũng phản ánh tư duy của tiểu thương, rằng họ không kỳ vọng vào việc giải quyết triệt để vấn đề ngập lụt, vì họ biết rằng họ không có khả năng làm điều đó. Do vậy, họ chỉ cần những biện pháp linh hoạt, ít tốn kém và có thể chủ động thực hiện. Vì vậy các phản ứng đối phó của tiểu thương lựa chọn thường đơn giản, mang tính kinh nghiệm và hiệu quả đã được đánh giá dựa trên mức độ giảm thiểu thiệt hại trong thực tế.

Nhận thức về năng lực bản thân cũng là một trong những yếu tố then chốt trong việc đánh giá khả năng đối phó của tiểu thương. Năng lực bản thân không chỉ bao hàm về tài chính, thời gian mà còn phản ánh mức độ tự tin và kinh nghiệm thực tiễn của tiểu thương trong việc đối mặt và xử lý các rủi ro. Trải qua nhiều năm thích ứng với ngập lụt, các tiểu thương tại chợ đã phát triển các kỹ năng như quan sát thời tiết, bố trí và tổ chức vận chuyển hàng hoá,... và đã mang lại hiệu quả. Chính vì vậy, những kinh nghiệm này đã tạo nên nền tảng tự tin giúp tiểu thương nhận thấy rằng họ có đủ khả năng kiểm soát được phần nào thiệt hại mà ngập lụt gây ra. Qua nhiều năm thích ứng với ngập lụt, tiểu thương đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và áp dụng nhiều biện pháp cụ thể như nâng nền kiot, làm cửa kéo ngăn nước, đặt kệ cao để giữ hàng hoá không bị ướt, hoặc dùng pallet để kê hàng hoá để hồng,... Việc trang bị các biện pháp nêu trên được xem là lựa chọn thiết thực và phổ biến đối với nhiều tiểu thương. Đây là những giải pháp có chi phí đầu tư ban đầu không quá lớn, phù hợp với điều kiện kinh tế của các hộ kinh doanh nhỏ lẻ tại chợ. Theo ghi nhận tại thời điểm khảo sát, mức chi phí để lắp đặt các kệ hàng cơ bản hoặc mua pallet dao động từ 2 triệu đến khoảng 10 triệu đồng, tùy thuộc vào kích thước sạp hàng, số lượng và chất lượng vật tư được lựa chọn: “Kệ có cái mấy triệu, có cái hơn mười mấy triệu, có cái chục triệu. Nói chung cũng đủ giá. Rồi mấy cái cây cao cao cũng mấy triệu, mấy cái tủ này nữa. Hồi đó không biết để hàng hoá dưới sàn nó hư quá trời đồ. Bán vậy đâu có lời” (PVS tiểu thương bán quần áo vào tháng 12 năm 2024). Nhiều tiểu thương đã thay thế cửa kéo ngang sang cửa kéo đứng ngăn nước để dễ dàng kéo lên hạ xuống nhằm thích ứng nhanh khi có mưa lớn. Mặc dù đây là những giải pháp cơ bản mang tính cá nhân nhưng chúng cho thấy sự chủ động và sáng tạo của tiểu thương trong việc bảo vệ tài sản, góp phần giảm thiểu thiệt hại từ ngập lụt một cách hiệu quả trong điều kiện cơ sở hạ tầng thoát nước còn nhiều hạn chế.

- Phản ứng bảo vệ

Có nhiều phản ứng đối phó khác nhau được các tiểu thương áp dụng trong việc thích ứng với ngập lụt. Qua khảo sát chúng tôi phát hiện ra có sự khác nhau giữa phản ứng đối phó của tiểu thương ở vị trí đầu chợ và cuối chợ (do khác nhau về độ dốc), và mặt hàng mà họ kinh doanh.

Đối với những tiểu thương ở đầu chợ với địa hình cao và ít ngập hơn (những mặt hàng họ bán như gạo, giày dép, balo, túi xách,...), khi trời bắt đầu mưa, họ thường dọn dẹp hàng hoá vào trong (đối với những

cửa hàng gạo) và thường kéo những tấm nylon lớn đã được chuẩn bị để phủ lên hàng hoá để tránh bị ướt. Bên cạnh đó, nhiều tiểu thương cũng đã chuẩn bị sẵn các kệ, các sào treo có bánh đẩy để dễ dàng di chuyển nhanh hàng hoá khi mực nước dâng cao. Một số sạp hàng còn trang bị các kệ để hàng cách mặt đất khoảng 20 cm với mục đích chuyển hàng lên cao tránh ngập lụt. Các tiểu thương cũng đã sử dụng những tấm gỗ, tấm chắn để ngăn sóng đánh ngập nước tràn vào kiot. Một số tiểu thương đã thay đổi cửa kéo từ cửa kéo ngang sang cửa kéo dọc để hạn chế nước ngập vào gian hàng. Với địa hình trũng nhiều hơn so với khu vực đầu chợ, các gian hàng ở giữa và cuối chợ cũng có nhiều biện pháp hạn chế tác động của ngập lụt. Bên cạnh việc để hàng hoá ở những nơi cao bằng các kệ đã trang bị sẵn, những kiot ở cuối chợ cũng đã được nâng cao nền để giảm tác động của ngập lụt. Một số kiot (bán chăn, mền, gối,...) đã được nâng nền cao khoảng 1 mét so với mặt nền để tránh việc hàng hoá bị ướt và hỏng hóc. Các tiểu thương cũng đã sử dụng những tấm bạt che để tránh ướt sản phẩm và dùng các tấm ván gỗ, nhựa để chặn nước tràn vào gian hàng. Đối với các gian hàng khác trên những tuyến đường như Kha Vạm Cân (khu vực quanh chợ Thủ Đức), Dương Văn Cam, Đặng Thị Rành, Lê Văn Ninh,... các tiểu thương cũng sử dụng một số biện pháp tương tự như hàng hoá được để ở nơi cao, dùng các tấm chắn nước để ngăn dòng nước khi xảy ra ngập lụt.

Sự khác biệt về loại hình hàng hoá đóng vai trò quan trọng trong việc định hình phản ứng đối phó với ngập lụt của các tiểu thương tại chợ Thủ Đức. Những tiểu thương buôn bán các mặt hàng có tính chất dễ thấm nước, dễ bị biến dạng hoặc hư hỏng nghiêm trọng khi tiếp xúc với nước hay độ ẩm cao như quần áo, giày dép, gạo, thực phẩm khô hoặc các thiết bị điện tử,... thường có mức độ thích ứng chủ động và khẩn cấp hơn khi có dấu hiệu thời tiết bất lợi. Cụ thể, ngay khi trời có dấu hiệu chuyển mưa, tiểu thương kinh doanh các loại hàng hoá này thường nhanh chóng thu dọn hàng vào trong sạp hoặc khu vực được che chắn tốt, đồng thời đóng cửa sạp để ngăn ngừa nguy cơ hư hỏng, mất mát do nước ngập đột ngột. Việc chủ động trong việc bảo vệ hàng hoá được xem là ưu tiên hàng đầu nhằm tránh thiệt hại về kinh tế. Bên cạnh đó, không chỉ thích ứng trong thời gian ngắn hạn, các tiểu thương còn đầu tư vào các phản ứng đối phó lâu dài, điển hình là việc nâng nền kiot cao hơn so với mặt bằng chung nhằm hạn chế tối đa khả năng nước xâm nhập vào các khu vực trưng bày và lưu trữ hàng hoá. Bên cạnh đó, hệ thống giá kệ tủ trưng bày cũng được thiết kế theo hướng cao ráo với các chất liệu chống gỉ sét, đảm bảo hàng hoá không bị ảnh hưởng. Những giải pháp này cho thấy sự chủ động và kinh nghiệm

tích lũy trong quá trình kinh doanh lâu dài tại chợ Thủ Đức, nơi thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ ngập lụt.

Một tiểu thương bán quần áo gần 30 năm tại chợ đã có nhiều kinh nghiệm trong việc thích ứng với ngập lụt. Tiểu thương này sử dụng các kệ sắt và giá treo để treo quần áo. Dàn kệ sắt được đặt làm với giá từ hai triệu đồng đến hơn mười triệu đồng. Mỗi năm tiểu thương sẽ trang bị dần dần các kệ treo quần áo. Chiếc kệ đầu tiên cao cách mặt sàn khoảng 5 cm và hiện tại tiểu thương này đã đầu tư kệ sắt cao cách sàn 20 cm để treo quần áo tránh bị ướt do ngập. Sàn của kiot cũng được người tiểu thương này xây nâng cao lên khoảng 15 cm.

Các mặt hàng như giấy dán sàn, bạt che, đồ gia dụng bằng nhựa,... là những mặt hàng được xem là ít chịu ảnh hưởng bởi tình trạng ngập nước. Nhờ tính chất không thấm nước, ít bị biến dạng và hư hỏng do ẩm ướt, những mặt hàng này giúp tiểu thương giảm áp lực trong việc di dời, bảo quản khi có dấu hiệu thời tiết xấu. Trong thực tế, khi trời bắt đầu chuyển mưa, tiểu thương kinh doanh nhóm mặt hàng này thường chỉ cần di chuyển hàng hoá vào sâu trong kiot, che chắn sơ bộ và quan sát tình hình. Nếu cơn mưa diễn ra trong thời gian ngắn, lượng mưa nhỏ và không có dấu hiệu gây ra ngập, họ vẫn mở cửa hàng để duy trì hoạt động buôn bán. Bên cạnh đó, cách thức sắp xếp hàng hoá của các tiểu thương kinh doanh các mặt hàng ít bị ảnh hưởng bởi ngập cũng thể hiện trong cách thích ứng. Cụ thể, họ có thể tận dụng những đặc tính chịu nước của một số sản phẩm để kê ở phía dưới, làm nền cho những mặt hàng cần bảo vệ. Cách sắp xếp này không chỉ tiết kiệm diện tích, giảm công sức di dời khi trời mưa bất ngờ mà còn duy trì trạng thái sẵn sàng bán hàng khi điều kiện thời tiết cho phép.

Nhìn chung, mức độ chủ động và tính linh hoạt trong thích ứng của các tiểu thương này ít mang tính cấp bách hơn so với các tiểu thương kinh doanh những mặt hàng dễ bị ảnh hưởng bởi ngập nước. Điều này thể hiện sự linh hoạt với điều kiện kinh doanh đặc thù tại chợ Thủ Đức, nơi mà thời tiết có nhiều biến đổi và hệ thống chống ngập chưa thật sự phát huy hiệu quả. Trong khi đó, tiểu thương buôn bán giấy dán sàn, bạt, mái hiên chia sẻ cách giảm đi tác động của ngập lụt tại chợ. Theo đó, từ những năm trước, tiểu thương này đã có cách sắp xếp hàng hoá để giảm tác động của ngập do mưa, hàng hoá nào không bị hư bởi nước thì buộc chung lại bằng dây thừng và được đặt ở dưới, phía trên các hàng hoá này là những hàng hoá dễ bị hư hại do nước. Tiểu thương này cũng đã làm kệ, làm pallet và nâng cao sàn kiot để cất giữ hàng hoá tránh hư hại. Bên cạnh đó, tiểu thương này thường quan sát bầu trời nhằm phán đoán về độ lớn của cơn mưa để

dọn hoặc đóng cửa sập. Các biện pháp mà tiểu thương sử dụng để hạn chế tác động của ngập lụt đã phát huy kết quả một cách cục bộ, hàng hoá của họ ít bị hư hại hơn và giảm tổn thất về mặt kinh tế.

Việc sử dụng các biện pháp thích ứng với ngập lụt không chỉ phụ thuộc vào khả năng nội tại của tiểu thương mà nó còn chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài, đặc biệt là việc nâng cấp cơ sở hạ tầng chống ngập. Khi các dự án chống ngập được triển khai và truyền thông rộng rãi, cụ thể là dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước trên tuyến đường Võ Văn Ngân, nhiều tiểu thương đã kỳ vọng rằng những công trình này sẽ giúp giải quyết triệt để tình trạng ngập úng xảy ra mỗi mùa mưa. Chính những kỳ vọng này dẫn đến việc thay đổi hành vi thích ứng, thay vì tiếp tục duy trì các biện pháp thích ứng chủ động hơn, một số tiểu thương trở nên chủ quan, lơ là vì họ tin rằng dự án chống ngập sẽ phát huy hiệu quả và khu vực chợ sẽ không còn bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi ngập lụt. Tuy nhiên, cơn mưa lớn vào chiều ngày 15 tháng 5 năm 2024 lại chứng minh điều ngược lại và gây thiệt hại rất nhiều cho các tiểu thương. Tình huống này cho thấy, dù có sự can thiệp từ bên ngoài nhưng sự chủ động và linh hoạt của các tiểu thương là rất quan trọng và không thể thay thế.

THẢO LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã phản ánh một cách rõ nét về thực trạng ngập lụt tại chợ Thủ Đức – một hiện tượng không chỉ mang tính chất môi trường mà còn là một thách thức nghiêm trọng đối với sinh kế, hoạt động của tiểu thương trong khu vực. Khác với cách tiếp cận thiên về quản lý hạ tầng kỹ thuật, nghiên cứu này nhấn mạnh rằng ngập lụt tại các khu vực chợ truyền thống như chợ Thủ Đức cần được nhìn nhận như một vấn đề xã hội – kinh tế có tính hệ thống. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu cùng với quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh chóng và thiếu kiểm soát, những cơn mưa lớn không chỉ gây ra tình trạng ngập lụt kéo dài mà còn làm gián đoạn nghiêm trọng hoạt động kinh doanh hằng ngày của tiểu thương, kéo theo nhiều hệ lụy về môi trường và an toàn giao thông đô thị. Tình trạng này cho thấy mức độ dễ bị tổn thương của các chợ truyền thống nói chung, nơi vốn dĩ có hệ thống cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ và còn nhiều hạn chế trong hoạt động tiêu thoát nước.

Khác với những đô thị ven biển thuộc khu vực Nam Trung Bộ, nơi mà các mạng lưới xã hội chính thức (gia đình, bà con họ hàng) và phi chính thức (Hội, gia tộc, Hội đồng hương, các nhóm nghề nghiệp) đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ trước tác động của thiên tai⁴⁶ – các tiểu thương tại chợ Thủ Đức lại thể hiện một hình thức thích ứng mang tính cá nhân cao, độc

lập và linh hoạt. Họ không chỉ đơn thuần là những chủ thể bị ảnh hưởng bởi thiên tai mà còn là những nhân tố chủ động, tích cực xây dựng các giải pháp đối phó thông qua kinh nghiệm bản thân và khả năng tự tổ chức các nguồn lực sẵn có. Các phản ứng đối phó mà tiểu thương lựa chọn, từ việc nâng cao nền, sắp xếp hàng hoá,... đã phản ánh sự phong phú trong kinh nghiệm sống, năng lực thích nghi cũng như nhận thức rõ ràng về rủi ro mà họ sẽ đối mặt. Kết quả nghiên cứu đã làm nổi bật vai trò của tiểu thương như những tác nhân thực sự trong quản lý rủi ro thiên tai ở cấp cơ sở, điều mà nhiều nghiên cứu trước đó còn ít chú trọng. Không dừng lại ở việc mô tả thiệt hại, quan điểm về nguyên nhân gây ra ngập lụt hay các giải pháp mang tính kỹ thuật, nghiên cứu hướng sự chú ý vào cách thức mà các cá nhân đưa ra những quyết định thích ứng trong điều kiện các nguồn lực còn hạn chế. Mặc dù nhiều tiểu thương đã chủ động thích ứng nhưng họ vẫn thiếu sự tham vấn hoặc các kênh thông tin chính thức để chia sẻ kinh nghiệm thích ứng. Đây là một trong những điểm hạn chế có thể gây lãng phí các nguồn lực và bỏ qua tiềm năng nội sinh của cộng đồng trong quá trình thích ứng với các tác động của ngập lụt. Việc nhìn nhận các tiểu thương như những chủ thể có năng lực thích ứng độc lập sẽ tạo điều kiện cho các nhà quản lý tích hợp các sáng kiến cộng đồng vào các chính sách và quy hoạch dài hạn. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong việc hướng tới mô hình chợ dân sinh bền vững, có khả năng thích ứng trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Trong phân tích phản ứng đối phó với ngập lụt của tiểu thương tại chợ Thủ Đức, mô hình Lý thuyết Động lực Bảo vệ (PMT) đã được vận dụng như một khung phân tích hiệu quả để hiểu rõ các phản ứng đối phó của tiểu thương. PMT không chỉ giúp lý giải hành vi bảo vệ của tiểu thương trước ngập lụt mà nó còn cho phép kết nối hành vi đó với năng lực tự chủ cũng như nhận thức về hiệu quả của hành động phòng ngừa. Cơn mưa lớn vào tháng 5 năm 2024 dẫn đến những thiệt hại ngoài dự kiến đã củng cố cho lập luận của Grothmann rằng sự kỳ vọng vào các biện pháp bên ngoài và năng lực phòng vệ của hệ thống chống ngập cộng đồng có thể làm suy giảm đáng kể động lực bảo vệ cá nhân. Trường hợp này cho thấy các dự án hạ tầng, kỹ thuật dù đóng vai trò quan trọng nhưng không thể thay thế hoàn toàn cho nhận thức và sự chủ động, tính linh hoạt của từng cá nhân trong bối cảnh những rủi ro vẫn luôn tồn tại.

Từ kết quả nghiên cứu, vấn đề đặt ra cho chính quyền thành phố là phải nhanh chóng hoàn thiện các giải pháp công trình hỗ trợ thoát nước chống ngập như cải tạo hệ thống thoát nước đáp ứng với diễn biến của tình trạng ngập tại khu vực, xây dựng kè chống ngập

kết hợp bơm thoát nước, nạo vét, dọn dẹp rác thải và khai thông đường thoát nước tại các cống, kênh, rạch, mương xung quanh chợ Thủ Đức (như rạch Cầu Ngang, rạch Cầu Đông...) và nâng cao nền đất nhằm hạn chế các khu vực trũng thấp, không có khả năng tiêu thoát nước. Những giải pháp kỹ thuật này khi được hoàn thành không chỉ giúp cho người dân có thêm lòng tin với chính quyền trong các công tác quản lý, điều hành chống ngập mà còn tạo điều kiện về hạ tầng cũng như giúp người dân hay tiểu thương có đủ thời gian thực hiện các giải pháp phù hợp với từng điều kiện và hoàn cảnh cá nhân.

Đối với giải pháp phi công trình, chính quyền thành phố và địa phương tích cực tuyên truyền, vận động người dân hình thành thói quen không xả rác bừa bãi, chủ động dọn dẹp rác thải trong quá trình sinh hoạt và mua bán tại chợ nhằm đảm bảo tình trạng khai thông dòng chảy tại các miệng hố ga, cống, mương, kênh rạch thoát nước. Cuối cùng, chính quyền thành phố có thể thành lập các đội ứng cứu khẩn cấp, chuẩn bị các phương án và nhân lực hỗ trợ kịp thời trước, trong và sau các cơn mưa lớn, kéo dài nhằm tối thiểu hóa những tác động tiêu cực do tình trạng ngập lụt. Trong thời gian tới, chính quyền thành phố có thể nghiên cứu hình thức bảo hiểm rủi ro do thiên tai, cụ thể là rủi ro do ngập lụt, nhằm hỗ trợ phần nào tài chính cho tiểu thương tại khu vực chợ Thủ Đức nói riêng và tại những khu vực khác nói chung.

KẾT LUẬN

Ngập lụt nói chung và ngập lụt đô thị nói riêng xuất hiện ngày càng thường xuyên do những biến đổi trong điều kiện thời tiết, khí hậu toàn cầu. Ngoài ra, ngập lụt đô thị còn được xem là kết quả của quá trình đô thị hoá liên tục, tràn lan mà không có những giải pháp tiêu thoát nước hiệu quả tại hầu hết các khu đô thị và Tp.HCM không phải là trường hợp ngoại lệ. Những năm gần đây, xét về tần suất xuất hiện cùng với thời gian và diện tích ngập, tình trạng ngập tại Tp.HCM ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn. Điều này đã làm ảnh hưởng đáng kể đến cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày cũng như hoạt động sinh kế của người dân thành phố, cụ thể là các tiểu thương tại khu vực chợ Thủ Đức. Mặc dù đã có những giải pháp quản lý ngập được triển khai nhưng tiểu thương vẫn phải chủ động thực hiện các giải pháp thích ứng với ngập lụt tại khu vực chợ Thủ Đức dựa trên nguồn lực sẵn có của mình. Ngoài ra, quyết định lựa chọn cách thức thích ứng với ngập của các tiểu thương còn được dựa vào kinh nghiệm đối với điều kiện thời tiết, đặc điểm ngập của khu vực và loại hàng hoá được buôn bán. Việc tìm hiểu về phản ứng đối phó mà các tiểu thương lựa chọn để thích ứng sẽ giúp các nhà quản lý đưa ra những giải

pháp quản lý giảm ngập hiệu quả cũng như hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh của các tiểu thương tại khu vực này.

Việc lựa chọn lý thuyết PMT làm nền tảng phân tích là một hướng tiếp cận nhiều triển vọng, không chỉ giúp lý giải nguyên nhân các cá nhân đưa ra quyết định ứng phó hay không ứng phó với rủi ro, mà còn bóc tách được những yếu tố cốt lõi như nhận thức về mức độ nghiêm trọng của rủi ro, khả năng tự bảo vệ,... Việc áp dụng PMT còn đặc biệt phù hợp để khám phá động lực nội tại của tiểu thương – những người vừa phải tự chịu trách nhiệm cho tài sản, sinh kế của bản thân, vừa bị giới hạn bởi nguồn lực tài chính và những quy định trong hệ thống quản lý hiện hành. Họ không chỉ là người bị ảnh hưởng mà còn là chủ thể có khả năng ứng biến trong điều kiện khó khăn. Tuy nhiên, mức độ và cách thức họ phản ứng với rủi ro có thể rất khác nhau giữa các cá nhân và lý thuyết PMT chính là công cụ hữu hiệu để phân tích sự đa dạng này một cách có chiều sâu.

Kết quả nghiên cứu không chỉ cung cấp cái nhìn rõ nét về thực trạng ngập lụt và các phản ứng thích nghi của tiểu thương tại chợ Thủ Đức mà còn góp phần bổ sung một hướng tiếp cận thực tiễn vào công tác quản lý ngập lụt đô thị. Việc phân tích phản ứng đối phó dựa trên kinh nghiệm cá nhân, đặc điểm hàng hoá và điều kiện cụ thể đã phản ánh rõ năng lực thích ứng tại cấp độ vi mô – yếu tố thường bị bỏ qua trong các chương trình quản lý ngập mang nặng tính kỹ thuật và vĩ mô. Qua đó, nghiên cứu này nhấn mạnh vai trò quan trọng của các chủ thể kinh tế nhỏ (tiểu thương) trong việc xây dựng khả năng thích ứng trước những rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu. Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng như một nguồn tư liệu tham khảo hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách và cơ quan chức năng trong việc thiết kế các giải pháp giảm nhẹ tác động ngập lụt có xem xét đến hành vi và nhu cầu thực tiễn của cộng đồng. Đồng thời, việc ghi nhận và phân tích phản ứng đối phó cũng mở ra cơ hội cho các giải pháp “từ dưới lên” (bottom-up), kết hợp với quy hoạch hạ tầng “từ trên xuống” (top-down) nhằm xây dựng một hệ thống quản lý ngập toàn diện, hiệu quả và bền vững hơn. Như vậy, kết quả nghiên cứu không chỉ mang giá trị trong lĩnh vực nghiên cứu đô thị nói chung mà nó còn thể hiện ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong bối cảnh các đô thị lớn như Tp.HCM đang chịu áp lực bởi những thách thức về môi trường và phát triển đô thị không đồng bộ.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài cấp cơ sở mã số T2024-10.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Tp.HCM: Thành phố Hồ Chí Minh

PVS: Phòng vấn sâu

PMT: Protection Motivative Theory (Lý thuyết về Động lực Bảo vệ)

TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Dựa trên việc hệ thống lại các nghiên cứu trên các khía cạnh khác nhau của ngập lụt, nghiên cứu này đóng góp vào sự hiểu biết chung về vấn đề ngập lụt nói chung và ngập lụt tại đô thị nói riêng, đặc biệt là tại thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dyson LL. Heavy daily-rainfall characteristics over the Gauteng Province. *Water SA*. 2009;35(5). Available from: <https://doi.org/10.4314/wsa.v35i5.49188>.
2. Douglas I, Alam K, Maghenda M, McDonnell Y, McLean L, Campbell J. Unjust waters: climate change, flooding and the urban poor in Africa. *Environment and Urbanization*. 2008;20(1):187–205. Available from: <https://doi.org/10.1177/0956247808089156>.
3. Cohen S, Demeritt D, Robinson J, Rothman D. Climate change and sustainable development: towards dialogue. *Global Environmental Change*. 1998;8(4):341–71. Available from: [https://doi.org/10.1016/S0959-3780\(98\)00017-X](https://doi.org/10.1016/S0959-3780(98)00017-X).
4. Fatti CE, Vogel C. Is science enough? Examining ways of understanding, coping with and adapting to storm risks in Johannesburg. *Water SA*. 2011;37(1). Available from: <https://doi.org/10.4314/wsa.v37i1.64107>.
5. Rentschler JEM, Salhab M. People in harm's way: Flood exposure and poverty in 189 countries. *The World Bank*; 2020. Available from: <https://doi.org/10.1596/1813-9450-9447>.
6. Bộ Tài nguyên và Môi trường. Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam. Hà Nội; 2016.
7. Thái TH, Đ T Hương, Hùng ND. Các vấn đề sức khỏe môi trường trong và sau bão lũ. *Tạp chí Khí tượng Thủy văn [Internet]*. 2010;589(1):40–5. Available from: <https://vjol.info.vn/index.php/TCKHTV/article/view/62601>.
8. Ahern M, Kovats RS, Wilkinson P, Few R, Matthies F. Global health impacts of floods: epidemiologic evidence. *Epidemiologic Reviews*. 2005;27(1):36–46. Available from: <https://doi.org/10.1093/epirev/mxi004>.
9. Dân NL, Hương NTT, Lan VTT. Lũ lụt miền trung nguyên nhân và các giải pháp phòng tránh; 2007. Available from: <http://tvhdh.vnio.org.vn:8080/xmlui/handle/123456789/9125>.
10. Grothmann T, Reusswig F. People at risk of flooding: why some residents take precautionary action while others do not. *Natural Hazards*. 2006;38(1-2):101–20. Available from: <https://doi.org/10.1007/s11069-005-8604-6>.
11. Cutter SL, Barnes L, Berry M, Burton C, Evans E, Tate E, et al. A place-based model for understanding community resilience to natural disasters. *Global Environmental Change*. 2008;18(4):598–606. Available from: <https://doi.org/10.1016/j.gloenvcha.2008.07.013>.
12. Messner F, Meyer V. Flood damage, vulnerability and risk perception for flood damage research. *Springer*; 2006. Available from: https://doi.org/10.1007/978-1-4020-4598-1_13.
13. Luers AL. The surface of vulnerability: an analytical framework for examining environmental change. *Global Environmental Change*. 2005;15(3):214–23. Available from: <https://doi.org/10.1016/j.gloenvcha.2005.04.003>.

14. O'Brien K, Sygna L, Haugen JE. Vulnerable or resilient? A multi-scale assessment of climate impacts and vulnerability in Norway. *Climatic Change*. 2004;64(1):193–225. Available from: <https://doi.org/10.1023/B:CLIM.0000024668.70143.80>.
15. Cutter SL. Vulnerability to environmental hazards. *Progress in Human Geography*. 1996;20(4):529–39. Available from: <https://doi.org/10.1177/030913259602000407>.
16. Pelling M. The vulnerability of cities: natural disasters and social resilience. *Routledge*; 2012. Available from: <https://doi.org/10.4324/9781849773379>.
17. Kelly PM, Adger WN. Theory and practice in assessing vulnerability to climate change and Facilitating adaptation. *Climatic Change*. 2000;47(4):325–52. Available from: <https://doi.org/10.1023/A:1005627828199>.
18. Cardona OD. The need for rethinking the concepts of vulnerability and risk from a holistic perspective: a necessary review and criticism for effective risk management. *Routledge*; 2013.
19. Kaspersen RE, Renn O, Slovic P, Brown HS, Emel J, Goble R, et al. The social amplification of risk: A conceptual framework. *Risk Analysis : An Official Publication of the Society for Risk Analysis*. 1988;8(2):177–87. Available from: <https://doi.org/10.1111/j.1539-6924.1988.tb01168.x>.
20. Reynaud A, Aubert C, Nguyen MH. Living with floods: protective behaviours and risk perception of Vietnamese households. *The Geneva Papers on Risk and Insurance Issues and Practice*. 2013;38(3):547–79. Available from: <https://doi.org/10.1057/gpp.2013.16>.
21. Tu TT, Nitivattananon V. Adaptation to flood risks in Ho Chi Minh city, Vietnam. *International Journal of Climate Change Strategies and Management*. 2011;3(1):61–73. Available from: <https://doi.org/10.1108/17568691111107943>.
22. Freeman WJ. The physiology of perception. *Scientific American*. 1991;264(2):78–85. Available from: <https://doi.org/10.1038/scientificamerican0291-78>.
23. Roche PA. Pain and placebo analgesia: two sides of the same coin. *Physical Therapy Reviews : PTR*. 2007;12(3):189–98. Available from: <https://doi.org/10.1179/108331907X222985>.
24. Noë A, Thompson E. Vision and mind: Selected readings in the philosophy of perception. *MIT Press*; 2002. Available from: <https://doi.org/10.7551/mitpress/7111.001.0001>.
25. L B. Epistemological problems of perception; 2007.
26. McDonald SM; 2011. Available from: <https://doi.org/10.1111/j.1744-618X.2011.01198.x>.
27. Markus HR, Kitayama S. Culture and the self: Implications for cognition, emotion, and motivation. *Routledge*; 2014. Available from: <https://doi.org/10.4324/9781315051888-16>.
28. Walker LO, Avant KC. Strategies for theory construction in nursing; 2005.
29. Slovic P. Perception of risk. *Science* (1979). 1987;236(4799):280–5. Available from: <https://doi.org/10.1126/science.3563507>.
30. Burn DH. Perceptions of flood risk: a case study of the Red River flood of 1997. *Water Resources Research*. 1999;35(11):3451–8. Available from: <https://doi.org/10.1029/1999WR900215>.
31. Botterill L, Mazur N. Risk and risk perception: A literature review. *Kingstrom (ACT): Australian Government Rural Industries Research and Development Corporation*; 2004.
32. Siegrist M, Cvetkovich G. Perception of hazards: the role of social trust and knowledge. *Risk Analysis : An Official Publication of the Society for Risk Analysis*. 2000;20(5):713–9. Available from: <https://doi.org/10.1111/0272-4332.205064>.
33. Leonard R, Iftekhhar S, Green M, Walton A. Community perceptions of the implementation and adoption of WSUD approaches for stormwater management. *Elsevier*; 2019. Available from: <https://doi.org/10.1016/B978-0-12-812843-5.00024-1>.
34. Punier E, Tăm PTK. Ứng phó sau lũ quét ở miền núi phía Bắc Việt Nam: Nắm bắt các thực hành thích ứng thông qua tiếp cận "Chuỗi liên tục". *Tạp chí Dân tộc học*. 2023;2.
35. Gallopín GC. Linkages between vulnerability, resilience, and adaptive capacity. *Global Environmental Change*.

- 2006;16(3):293–303. Available from: <https://doi.org/10.1016/j.gloenvcha.2006.02.004>.
36. Pelling M, High C. Understanding adaptation: what can social capital offer assessments of adaptive capacity? *Global Environmental Change*. 2005;15(4):308–19. Available from: <https://doi.org/10.1016/j.gloenvcha.2005.02.001>.
37. Malik A, Qin X, Smith SC. Autonomous adaptation to climate change: A literature review. *Institute for International Economic Policy Working Paper Series*. 2010;202:1–25.
38. Artur L, Hilhorst D. Everyday realities of climate change adaptation in Mozambique. *Global Environmental Change*. 2012;22(2):529–36. Available from: <https://doi.org/10.1016/j.gloenvcha.2011.11.013>.
39. Castro B, Sen R. Everyday adaptation: theorizing climate change adaptation in daily life. *Global Environmental Change*. 2022;75. Available from: <https://doi.org/10.1016/j.gloenvcha.2022.102555>.
40. Smit B, Burton I, Klein RJ, Wandel J. An anatomy of adaptation to climate change and variability. *Climatic Change*. 2000;45(1):223–51. Available from: <https://doi.org/10.1023/A:1005661622966>.
41. Adger WN, Barnett J, Brown K, Marshall N, O'Brien K. Cultural dimensions of climate change impacts and adaptation. *Nature Climate Change*. 2013;3(2):112–7. Available from: <https://doi.org/10.1038/nclimate1666>.
42. Wilson RS, Herziger A, Hamilton M, Brooks JS. From incremental to transformative adaptation in individual responses to climate-exacerbated hazards. *Nature Climate Change*. 2020;10(3):200–8. Available from: <https://doi.org/10.1038/s41558-020-0691-6>.
43. Kates RW. Cautionary tales: adaptation and the global poor. *Climatic Change*. 2000;45(1):5–17. Available from: <https://doi.org/10.1023/A:1005672413880>.
44. Rogers RW. Cognitive and physiological processes in fear appeals and attitude change: A revised theory of protection motivation. *Social psychology. Source Book*. 1983;p. 153–76.
45. Prentice-Dunn S, Rogers RW. Protection motivation theory; 1997.
46. Tùng ST, et al. Nhận diện mạng lưới xã hội tại các cộng đồng đô thị ven biển khu vực Nam Trung bộ trong ứng phó với thiên tai. 2020;.

The flooding impact and adaptive responses of small traders at Thu Duc market, Ho Chi Minh City

Tran Thi Hong Tham*, Nguyen Hoang My Lan



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Flooding has long caused significant economic, social, and environmental impacts, not only at the national level but also globally. In fact, flooding in general, and urban flooding in particular, has severely affected livelihood activities and daily life in local communities. Through the analysis of studies on flooding issues and employing in-depth interview methods, this paper examines the coping responses of market vendors to flooding at Thu Duc market, Ho Chi Minh City. According to the trader, the main cause of flooding is the low-lying terrain of the market and the inefficient drainage system. Flooding has considerably disrupted both the flow of goods and everyday commercial activities of small traders at Thu Duc market. In confronting these challenges, traders exhibit a notable degree of agency by proactively implementing measures aimed at mitigating flood impacts, thereby demonstrating their adaptive capacity within a highly vulnerable marketplace. These responses are shaped by individual risk perceptions, available resources, and prior experiential knowledge, yielding short-term effectiveness during flood events. The findings suggest a new approach to researching urban traditional markets by viewing small traders not merely as passive recipients of impact, but as active agents capable of shaping their own business environments.

Key words: urban flooding, adaptive responses, Ho Chi Minh City

University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM., Vietnam

Correspondence

Tran Thi Hong Tham, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM., Vietnam

Email: hongtham07.ussh@gmail.com

History

- Received: 04-03-2025
- Revised: 05-12-2026
- Accepted: 12-06-2026
- Published Online: 28-09-2026

DOI : <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i3.1150>



Copyright

© VNUHCM Journal . This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Cite this article : Tham T T H, Lan N H M. **The flooding impact and adaptive responses of small traders at Thu Duc market, Ho Chi Minh City.** *VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026;10(3):4193-4205.